TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/HS-ST
Ngày: 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồ Sơn S**, sinh năm 1997, tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: 276D/5, khu phố I, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa: Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1966;

Tiền án:

+ Tại bản án số 453/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 14/03/2022. (Chưa xóa án tích);

+ Tại bản án số 471/2023/HS-ST Ngày 14/09/2023 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 16/07/2024. (Chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 09/2014/HSPT ngày 14/01/2014, Tòa án nhân dân thành tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 10 ngày tù về tội "Cướp tài sản".

Bị bắt: 01/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại Phân trại tạm giam khu vực B (Có mặt).

+ Bị hại: Chị Ngô Hồng N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: A, tổ A, khu phố D, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồ Sơn S là đối tượng có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu xài, S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30/11/2024, S đem theo 01 cây kìm bằng kim loại (dài 25cm, loại mỏ quạ, có cán bọc nhựa xanh) và 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas (kích thước 21 x 32cm) điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 60Z2-9385 đi quanh khu vực phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện phòng trọ số 05, địa chỉ: số A, khu phố D, phường T, TP . của chị Ngô Hồng N thuê ở đang khóa cửa, vắng người qua lại nên S đã dùng chiếc kìm đem theo bẻ gãy khoen cửa phòng trọ của chị N, đột nhập vào bên trong lục tìm, lấy trộm được số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) trong tủ nhựa rồi tẩu thoát. Khi S đi đến đoạn đường ray xe lửa thuộc khu phố A, phường T, TP . thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T kiểm tra phát hiện, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T khởi tố, điều tra xử lý.

* Vật chứng vụ án gồm:

- Số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tạm giữ của bị cáo, là tài sản của chị Ngô Hồng N bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N.

- 01 cây kìm bằng kim loại (dài 25cm, loại mỏ quạ, có cán bọc nhựa xanh) và 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas (kích thước 21 x 32cm), tạm giữ được của bị cáo, là công cụ bị cáo đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 60Z2-9385, tạm giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo đã sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo khai nhận nguồn gốc chiếc xe mô tô trên do mượn của một người tên S1 (không rõ lai lịch). Kết quả xác minh thể hiện: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 60Z2-9385 do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào tháng 9/2009, bà H đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), chưa làm rõ được nguồn và các giao dịch liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- 01 USB lưu trữ file hình ảnh ghi nhận được hành vi phạm tội của bị cáo, thu giữ được tại khu vực hiện trường vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

* Về dân sự: Bị hại chị Ngô Hồng N đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKSBH ngày 04/02/2025 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồ Sơn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồ Sơn S đã khai nhận vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/11/2024, tại địa chỉ: phòng trọ số E, số A, khu phố D, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) của chị Ngô Hồng N thì bị phát hiện, khởi tố điều tra xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hồ Sơn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cũng chỉ vì lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Ngoài ra, bị cáo đã từng có 02 tiền án: Tại bản án số 453/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tại bản án số 471/2023/HS-ST Ngày 14/09/2023 bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; đồng thời bị cáo còn có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù. Qua đó, thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tạm giữ của bị cáo, là tài sản của chị Ngô Hồng N bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N.

- 01 cây kìm bằng kim loại (dài 25cm, loại mỏ quạ, có cán bọc nhựa xanh) và 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Adidas (kích thước 21 x 32cm) là công cụ bị cáo đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 60Z2-9385, tạm giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo đã sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo khai nhận nguồn gốc chiếc xe mô tô trên do mượn của một người tên S1 (không rõ lai lịch). Kết quả xác minh thể hiện: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 60Z2-9385 do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào tháng 9/2009, bà H đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), chưa làm rõ được nguồn và các giao dịch liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- 01 USB lưu trữ file hình ảnh ghi nhận được hành vi phạm tội của bị cáo, thu giữ được tại khu vực hiện trường vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Ngô Hồng N đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106; Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ Sơn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồ Sơn S** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm kim loại dài 25cm; 01 túi xách màu đen kích thước 21 x 32cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồ Sơn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại (2);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Phước Tiến